

CÂU HỎI CUỘC THI
“TÌM HIỂU CHỦ ĐỀ VỀ LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013”

1. Luật đất đai số 45/2013/QH13 được thông qua bởi:

- A). Quốc hội Khóa XII, kỳ họp thứ 6, ngày 29/11/2013.
- B). Quốc hội Khóa XIII, kỳ họp thứ 6, ngày 29/11/2013.
- C). Quốc hội Khóa XII, kỳ họp thứ 6, ngày 29/12/2013.
- D). Quốc hội Khóa XIII, kỳ họp thứ 6, ngày 29/12/2013.

2. Hãy chọn phương án đúng. Luật đất đai 2013 quy định về:

A). Chế độ sở hữu đất đai, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với đất đai.

B). Chế độ sở hữu đất đai, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai.

C). Chế độ sở hữu đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai.

D). Chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai.

3. Hành vi nào sau đây là hành vi hủy hoại đất?

- A). Làm biến dạng địa hình.
- B). Làm suy giảm chất lượng đất, gây ô nhiễm đất.
- C). Làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.
- D). Cả A, B, C đều đúng.

4. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất là 01 trong những hình thức chuyển quyền sử dụng đất?

- A). Đúng.
- B). Sai.

5. Nhà nước quyết định giá đất chỉ thông qua việc ban hành khung giá đất, bảng giá đất và quyết định giá đất cụ thể.

- A). Đúng.
- B). Sai.

6. Ai là đối tượng áp dụng của Luật đất đai 2013?

- A). Người sử dụng đất.
- B). Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.
- C). Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất là đối tượng áp dụng của Luật đất đai 2013.
- D). A, B, C đều đúng.

7. Hãy chọn phương án đúng:

- A). Thửa đất là phần diện tích đất được giới hạn bởi ranh giới xác định trên thực địa hoặc được mô tả trên hồ sơ.
- B). Thửa đất là phần diện tích đất được giới hạn bởi ranh giới xác định trên thực địa và phải được mô tả trên hồ sơ.
- C). Cả A, B đều sai.

8. Kế hoạch sử dụng đất là việc phân chia quy hoạch sử dụng đất theo thời gian để thực hiện trong kỳ quy hoạch sử dụng đất:

- A). Đúng.
- B). Sai.

9. Nhận định nào sau đây đúng?

- A). Bản đồ địa chính là bản đồ thể hiện các thửa đất và các yếu tố địa lý có liên quan.
- B). Bản đồ địa chính được lập theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.
- C). Bản đồ địa chính phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.
- D). Cả A, B, C đều đúng.

10. Hãy chọn phương án đúng:

- A. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất là bản đồ thể hiện các thửa đất, được lập theo từng đơn vị hành chính.
- B. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất là bản đồ thể hiện sự phân bố các loại đất, được lập theo từng đơn vị hành chính.
- C. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất là bản đồ thể hiện sự phân bố các loại đất tại một thời điểm xác định, được lập theo từng đơn vị hành chính.
- D. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất là bản đồ thể hiện thể hiện các thửa đất tại một thời điểm xác định, được lập theo từng đơn vị hành chính.

11. Người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai sẽ bị nhà nước xem xét thu hồi đất?

- A). Đúng.
- B). Sai.

12. Hãy chọn phương án đúng:

- A). Tranh chấp đất đai là tranh chấp của người sử dụng đất với người sử dụng đất.
- B). Tranh chấp đất đai là tranh chấp của người sử dụng đất với người sử dụng đất về quyền sử dụng đất.
- C). Tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.
- D). Cả A, B, C đều sai.

13. Hãy chọn phương án không đúng:

- A). Người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về quốc tịch là người sử dụng đất theo Luật đất đai 2013.
- B). Doanh nghiệp Việt Nam mà nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, sáp nhập, mua lại theo quy định của pháp luật về đầu tư là người sử dụng đất theo Luật đất đai 2013.
- C). Cả A, B đều đúng.
- D). Cả A, B đều sai.

14. Đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất, thuộc:

- A). Nhóm đất nông nghiệp.
- B). Nhóm đất phi nông nghiệp.

15. Đất xây dựng kho và nhà để chứa nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc:

- A). Nhóm đất nông nghiệp.
- B). Nhóm đất phi nông nghiệp.

16. Hãy chọn phương án đúng:

- A). Giá đất là giá trị của quyền sử dụng đất.
- B). Giá đất là giá trị của quyền sử dụng đất tính trên một đơn vị diện tích đất.
- C). Giá đất là giá trị bằng tiền của quyền sử dụng đất đối với một diện tích đất xác định trong thời hạn sử dụng đất xác định.
- D). A, B, C đều sai.

17. Hãy chọn phương án đúng:

- A). Giá trị quyền sử dụng đất là giá trị của quyền sử dụng đất tính trên một đơn vị diện tích đất.
- B). Giá trị quyền sử dụng đất là giá trị bằng tiền của quyền sử dụng đất đối với một diện tích đất xác định trong thời hạn sử dụng đất xác định.
- C). Cả A, B đều sai.

18. Nhà nước quyết định mục đích sử dụng đất thông qua hình thức nào sau đây?

- A). Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất.
- B). Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
- C). Cả a, b đều đúng.
- D). Cả a, b đều sai.

19. Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi phí hoạt động thường xuyên thuộc đối tượng được nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

- A). Đúng.
- B). Sai.

20. Nhà nước quy định thời hạn sử dụng đất bằng hình thức nào sau đây?

- A). Sử dụng đất có thời hạn.
- B). Sử dụng đất ổn định lâu dài.
- C). Cả A, B đều đúng.
- D). Cả A, B đều sai.

21. Hãy chọn phương án đúng:

A). Nhà nước quy định hạn mức sử dụng đất gồm: hạn mức giao đất nông nghiệp, lâm nghiệp, hạn mức giao đất ở.

B). Nhà nước quy định hạn mức sử dụng đất gồm: hạn mức giao đất nông nghiệp, lâm nghiệp, hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở.

C). Nhà nước quy định hạn mức sử dụng đất gồm: hạn mức giao đất nông nghiệp, hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở và hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp.

D). Nhà nước quy định hạn mức sử dụng đất gồm: hạn mức giao đất nông nghiệp, lâm nghiệp, hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở và hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp.

22. Công chức địa chính ở xã, phường, thị trấn do cơ quan quản lý đất đai ở địa phương bố trí?

- A). Đúng.
- B). Sai.

23. Nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất thông qua mấy hình thức?

- A). 02 hình thức.
- B). 03 hình thức.

C). 04 hình thức.

D). 05 hình thức.

24. Hãy chọn phương án đúng:

A). Bản đồ quy hoạch sử dụng đất là bản đồ được lập tại thời điểm đầu kỳ quy hoạch, thể hiện sự phân bổ các loại đất tại thời điểm đầu kỳ của quy hoạch đó.

B). Bản đồ quy hoạch sử dụng đất là bản đồ được lập tại thời điểm đầu kỳ quy hoạch, thể hiện sự phân bổ các loại đất tại thời điểm cuối kỳ của quy hoạch đó.

C). Cả A, B đều sai.

25. Theo quy định của Luật đất đai 2013 thì Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là cơ quan quản lý đất đai ở địa phương.

A). Đúng.

B). Sai.

26. Việc quy định về trình tự, thủ tục xác định địa giới hành chính, quản lý mốc địa giới và hồ sơ địa giới hành chính các cấp do:

A). Thủ tướng chính phủ thực hiện.

B). Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện.

C). Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

27. Chọn phương án không đúng.

A). Việc đo đạc, lập bản đồ địa chính được thực hiện chi tiết đến từng thửa đất theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

B). Việc chỉnh lý bản đồ địa chính được thực hiện khi có sự thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất và các yếu tố khác có liên quan đến nội dung bản đồ địa chính.

C). Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính ở địa phương.

28. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện và công bố kết quả điều tra, đánh giá đất đai của cả nước, các vùng theo định kỳ:

A). 01 năm 01 lần.

B). 03 năm 01 lần.

C). 05 năm 01 lần.

D). 10 năm 01 lần.

29. Hãy chọn phương án không đúng:

- A). Thống kê, kiểm kê đất đai được thực hiện theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;
- B). Việc thống kê, kiểm kê đất đai được tiến hành 05 năm một lần.
- D). Việc kiểm kê đất đai chuyên đề để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

30. Căn cứ vào mục đích sử dụng đất, đất đai được phân loại thành:

- A). 01 nhóm.
- B). 02 nhóm.
- C). 03 nhóm.
- D). 04 nhóm.

31. Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai là 01 trong những nội dung quản lý nhà nước về đất đai.

- A). Đúng.
- B). Sai.

32. Theo Luật đất đai 2013, có mấy nội dung quản lý nhà nước về đất đai?

- A). 05.
- B). 10.
- C). 15.
- D). 20.

33. Hãy chọn phương án đúng:

A). Kiểm kê đất đai là việc Nhà nước tổ chức điều tra, tổng hợp, đánh giá trên hồ sơ địa chính về hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê và tình hình biến động đất đai.

B). Kiểm kê đất đai là việc Nhà nước tổ chức điều tra, tổng hợp, đánh giá trên hồ sơ địa chính về hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê và tình hình biến động đất đai giữa hai lần kiểm kê.

C). Kiểm kê đất đai là việc Nhà nước tổ chức điều tra, tổng hợp, đánh giá trên hồ sơ địa chính và trên thực địa về hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê và tình hình biến động đất đai.

D). Kiểm kê đất đai là việc Nhà nước tổ chức điều tra, tổng hợp, đánh giá trên hồ sơ địa chính và trên thực địa về hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê và tình hình biến động đất đai giữa hai lần kiểm kê.

34. Hãy chọn phương án đúng:

A). Đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất là việc kê khai và ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính.

B). Đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất là việc kê khai và ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền quản lý đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính.

C). Đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất là việc kê khai và ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và quyền quản lý đất đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính.

D). Đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất là việc kê khai và ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và quyền quản lý đất đối với nhiều thửa đất vào hồ sơ địa chính.

35. Hãy chọn câu đúng.

A). Luật đất đai không quy định việc giao đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác.

B). Luật đất đai không quy định việc giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác.

C). Việc Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được thực hiện sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai và phải thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đối với trường hợp phải giải phóng mặt bằng.

D). A, B, C đều sai.

36. Đất nghĩa trang, nghĩa địa được sử dụng với hình thức:

A). Giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất (tùy trường hợp).

B). Chỉ có hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất.

C). Giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất.

D). Cả 03 đáp án trên đều sai.

37. Hãy chọn câu đúng:

A). Cơ sở tôn giáo sử dụng đất phi nông nghiệp (chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, niệm Phật đường, tu viện...) thì được sử dụng đất với hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất.

B). Cơ sở tôn giáo sử dụng đất làm trường đào tạo riêng của tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, các cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động thì được sử dụng đất với hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất.

C). Trường hợp đất do cơ sở tôn giáo đang sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thì được xem xét, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hình thức và thời hạn tương ứng với mục đích đó như đối với hộ gia đình, cá nhân.

D). Câu A và câu C đúng.

38. Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông

nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất để thực hiện dự án đầu tư nhà ở để cho thuê được sử dụng đất với hình thức:

- A). Giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- B). Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- C). Được lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- D). Đáp án A và C là đúng.

39. Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc được sử dụng đất với hình thức:

- A). Giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- B). Giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- C). Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- D). Được lựa chọn một trong các hình thức nêu trên.

40. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê được sử dụng đất với hình thức:

- A). Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.
- B). Thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- C). Được lựa chọn A hoặc B.
- D). Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

41. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trong trường hợp:

- A). Đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.
- B). Đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
- C). Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh.
- D). Cả 3 trường hợp trên đều được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

42. Trường hợp nào sau đây thuộc trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

- A). Chuyển đất phi nông nghiệp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang đất phi nông nghiệp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất.
- B). Chuyển đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở.
- C). Chuyển đất thương mại, dịch vụ, đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.
- D). Cả 3 trường hợp trên.

43. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác, trừ trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo từng qui mô sử dụng đất như sau:

A). Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 20 héc ta đất trồng lúa trở lên.

B). Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất từ dưới 20 héc ta đất trồng lúa.

C). Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên.

D). Đáp án A và B là đúng.

44. Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải có các điều kiện sau đây:

A). Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư.

B). Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

C). Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.

D). Cả 3 điều kiện trên.

45. Cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài là:

A). Ủy ban nhân dân cấp huyện.

B). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

C). Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tùy trường hợp).

D). Đáp án C là đáp án đúng.

46. Cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân là:

A). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

B). Ủy ban nhân dân cấp huyện.

C). Ủy ban nhân dân cấp huyện trừ trường hợp khu đất có diện tích 0,5 héc ta trở lên thì thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

D). Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất dưới 0,5 héc ta.

47. Hợp đồng, văn bản thực hiện các quyền của người sử dụng đất được công chứng hoặc chứng thực theo yêu cầu của các bên:

A). Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

B). Hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp.

C). Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất mà một bên hoặc các bên tham gia giao dịch là tổ chức hoạt động kinh doanh bất động sản.

D). Cả b và c.

48. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được bán tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước khi có đủ các điều kiện:

A). Tài sản gắn liền với đất thuê được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

B). Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; Đất không có tranh chấp và còn trong thời hạn sử dụng đất.

C). Đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt, chấp thuận.

D). A và C đúng.

49. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp thuê đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013, đã được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì:

A). Phải chuyển sang thuê đất.

B). Được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn sử dụng đất còn lại mà không phải chuyển sang thuê đất. Khi hết thời hạn sử dụng đất, nếu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn thì phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

C). Được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn sử dụng đất còn lại mà không phải chuyển sang thuê đất. Khi hết thời hạn sử dụng đất, nếu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn thì vẫn tiếp tục sử dụng đất với hình thức giao đất.

D). Chỉ có đáp án A là đúng.

50. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp thuê đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013, đã nhận chuyển quyền sử dụng đất hợp pháp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì:

A). Phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013 nếu đang sử dụng đất với hình thức giao đất.

B). Tiếp tục sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại mà không phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

C). Chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê.

51. Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh trong trường hợp:

A). Xây dựng nhà công vụ của lực lượng vũ trang nhân dân.

B). Xây dựng cơ sở đào tạo, trung tâm huấn luyện, bệnh viện, nhà an dưỡng của lực lượng vũ trang nhân dân.

- C). Cả 2 trường hợp A và B đều đúng.
- D). Cả 2 trường hợp A và B đều sai.

52. Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp:

- A). Thực hiện các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất.
- B). Thực hiện các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất.
- C). Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất.
- D). Cả 3 đáp án trên đều đúng.

53. Trường hợp cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích đất sau đây thì phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao – thuê – chuyển mục đích sử dụng đất:

- A). Từ 5 héc ta trở lên.
- B). Từ 0,5 héc ta đến dưới 01 héc ta.
- C). Từ 01 héc ta trở lên.
- D). Cả 03 đáp án trên đều sai.

54. Trường hợp nào sau đây không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:

- A). Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn.
- B). Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.
- C). Dự án xây dựng khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng.
- D). Xây dựng nhà ga, cảng quân sự.

55. Hãy chọn câu sai.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất trong các trường hợp:

- A). Tổ chức, cơ sở tôn giáo.
- B). Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.
- C). Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- D). Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

56. Thẩm quyền thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn là:

- A). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- B). Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- C). Ủy ban nhân dân cấp xã.

D). Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp thu hồi đất có diện tích từ 0,5ha trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi.

57. Trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng thu hồi đất là tổ chức và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì thẩm quyền thu hồi đất được xác định như sau:

- A). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất mà không được phép ủy quyền.
- B). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tùy từng dự án.
- C). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất.

58. Thời gian cơ quan có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết đối với dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:

- A). Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày.
- B). Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 180 ngày.
- C). Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp.

59. Đối với dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, việc thông báo thu hồi đất được thực hiện như sau:

- A). Được gửi đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi.
- B). Được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.
- C). Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.
- D). Bao gồm các nội dung trên.

60. Đối với dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- A). Quyết định phê duyệt kế hoạch thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong cùng 01 ngày.
- B). Quyết định duyệt dự án đầu tư và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong cùng 01 ngày.
- C). Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong cùng 01 ngày.
- D). Ban hành thông báo thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong cùng 01 ngày.

61. Hãy chọn đáp án sai.

Luật đất đai năm 2013 quy định về việc trưng dụng đất, như sau:

A). Nhà nước trưng dụng đất trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai.

B). Quyết định trưng dụng đất và quyết định gia hạn trưng dụng đất được thể hiện bằng văn bản hoặc bằng lời nói.

C). Người có đất trưng dụng được bồi thường thiệt hại trong trường hợp đất trưng dụng bị hủy hoại.

D). Tiền bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng đất gây ra được Ngân sách nhà nước chi trả một lần, trực tiếp cho người có đất trưng dụng trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hoàn trả đất.

62. Hãy chọn câu đúng.

Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

A). Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia.

B). Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

C). Cơ quan quản lý đất đai cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

D). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

63. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Luật Đất đai 2013 là:

A). Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện.

B). Tổ chức dịch vụ công về đất đai, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện.

C). Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện.

D). Tổ chức dịch vụ công về đất đai, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

64. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp thuê đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013, đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì:

A). Được tiếp tục sử dụng đất theo quyết định giao đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không phải chuyển sang thuê đất.

B). Được tiếp tục sử dụng đất theo quyết định giao đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không phải chuyển sang thuê đất. Chỉ chuyển sang thuê đất khi có đăng ký biến động về nhà, đất.

C). Phải chuyển sang thuê đất kể từ ngày Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành và nộp tiền thuê đất.

65. Bồi thường về đất được thực hiện bằng:

- A). Giao đất mới có cùng mục đích sử dụng với đất bị thu hồi.
- B). Bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất bị thu hồi.
- C). Giao đất mới có cùng mục đích sử dụng với đất bị thu hồi. Nếu không có đất để bồi thường thì bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất bị thu hồi.
- D). Người bị thu hồi đất được quyền lựa chọn bồi thường bằng tiền hay giao đất mới.

66. Khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao được Nhà nước cho thuê đất, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, được:

- A). Bồi thường thiệt hại bằng tiền.
- B). Không được bồi thường thiệt hại về đất.
- C). Được bồi thường thiệt hại về đất nếu đã trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- D). Được hoán đổi đất mới.

67. Phương án bố trí tái định cư được phê duyệt phải được công bố công khai:

- A). Trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- B). Niêm yết công khai tại khu đất tái định cư.
- C). Niêm yết công khai tại khu đất thu hồi.
- D). Công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư.

68. Người sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài trong trường hợp:

- A). Đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối của tổ chức.
- B). Đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng ổn định mà không phải là đất được Nhà nước giao có thời hạn, cho thuê.
- C). Đất xây dựng công trình sự nghiệp của tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.
- D). Đất để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, làm cơ sở sản xuất phi nông nghiệp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

69. Hạn mức đất ở giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở đối với trường hợp chưa đủ điều kiện để giao đất theo dự án đầu tư xây dựng nhà ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở được quy định trên căn cứ:

- A). Quy hoạch sử dụng đất.
- B). Quy hoạch xây dựng đô thị.
- C). Quỹ đất của địa phương.
- D). Cả a, b và c.

70. Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải:

- A). Có phương án sử dụng đất tiết kiệm tối đa, thể hiện trong thuyết minh tổng thể của dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.
- B). Nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định của Chính phủ.
- C). Có phương án sử dụng lớp đất mặt và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng.
- D). Cả 3 đáp án trên.

71. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, phi nông nghiệp được:

- A). Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- B). Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- C). Nhà nước cho thuê đất.
- D). Cả 3 đáp án nêu trên.

72. Trường hợp sử dụng đất để xây dựng công trình ngầm không nhằm mục đích kinh doanh thì được:

- A). Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.
- B). Nhà nước thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- C). Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- D). Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

73. Đối với dự án kinh doanh nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp với cho thuê hoặc để cho thuê mua thì thời hạn giao đất cho chủ đầu tư được xác định:

- A). 50 năm.
- B). 70 năm.
- C). Theo thời hạn của dự án.
- D). Ổn định lâu dài.

74. Đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh thì thời hạn:

- A). Không quá 99 năm.
- B). Theo thời hạn của dự án.
- C). Không quá 70 năm.
- D). Ổn định lâu dài.

75. Trường hợp chuyển đất trồng lúa sang trồng rừng phòng hộ, trồng rừng đặc dụng thì:

- A). Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất được sử dụng đất theo thời hạn còn lại.
- B). Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất theo thời hạn của loại đất sau khi được chuyển mục đích sử dụng.
- C). Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất được tiếp tục sử dụng đất đó theo thời hạn đã được giao, cho thuê.
- D). Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất ổn định lâu dài.

76. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng giữa các loại đất bao gồm đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối thì:

- A). Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất được sử dụng đất theo thời hạn còn lại.
- B). Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất theo thời hạn của loại đất sau khi được chuyển mục đích sử dụng.
- C). Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất được tiếp tục sử dụng đất đó theo thời hạn đã được giao, cho thuê.
- D). Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất ổn định lâu dài.

77. Người sử dụng đất được thực hiện:

- A). Quyền thừa kế, thế chấp, tặng cho, chuyển đổi, cho thuê, góp vốn quyền sử dụng đất, cho thuê lại, chuyển nhượng.
- B). Quyền chuyển đổi, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất.
- C). Quyền cho thuê lại, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất, chuyển đổi.
- D). Quyền thế chấp, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn quyền sử dụng đất.

78. Người sử dụng đất được thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp sau khi có:

- A). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- B). Đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- C). Quyết định giao đất, cho thuê đất.
- D). Xác nhận đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính.

79. Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Điều 166 và Điều 170 của Luật Đất đai, tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có:

- A). 4 quyền.
- B). 5 quyền.
- C). 6 quyền.
- D). 7 quyền.

80. Có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư; Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư; Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó là quy định về điều kiện:

- A). Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp.
- B). Người mua tài sản gắn liền với đất thuê.
- C). Thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất.
- D). Nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

81. Đối với các dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở thì được chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án khi:

- A). Đã nộp tiền sử dụng đất.
- B). Đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.
- C). Đã có Giấy chứng nhận.
- D). Cả 3 đáp án trên.

82. Hộ gia đình, cá nhân không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho:

- A). Quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp trong khu vực rừng phòng hộ, trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái thuộc rừng đặc dụng, nếu không sinh sống trong khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đó.
- B). Quyền sử dụng đất trồng lúa.
- C). Quyền sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của hộ gia đình, cá nhân, trừ trường hợp được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- D). Cả 3 đáp án trên.

83. Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp trong khu vực rừng phòng hộ thì chỉ được:

- A). Chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất.
- B). Chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất ở, đất rừng kết hợp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản cho hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong phân khu đó.

C). Chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trong khu vực rừng phòng hộ đó.

D). Chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất sau 10 năm, kể từ ngày có quyết định giao đất theo quy định của Chính phủ.

84. Trường hợp nào được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:

A). Sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp của các tổ chức sự nghiệp công lập.

B). Sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho.

C). Đất xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay; đất xây dựng cơ sở, công trình cung cấp dịch vụ hàng không.

D). Cả 3 đáp án trên.

85. Bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ:

A). Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức.

B). Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích vượt hạn mức.

C). Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

D). A và C.

86. Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ:

A). Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức.

B). Tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

C). Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

D). Cả 3 đáp án trên.

87. Điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất:

A). Đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

B). Đất đã được giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước;

C). Có phương án đấu giá quyền sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

D). Cả 3 đáp án trên.

88. Có bao nhiêu trường hợp được thực hiện đăng ký lần đầu:

A). 3 trường hợp.

- B). 4 trường hợp.
- C). 5 trường hợp.
- D). 6 trường hợp.

89. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê trước ngày Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành thì:

- A). Tiếp tục thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại.
- B). Chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất nếu có nhu cầu.
- C). Được lựa chọn 01 trong 02 hình thức A hoặc B.
- D). Chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền thuê hàng năm.

90. Chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp:

- A). Đăng ký lần đầu.
- B). Đăng ký biến động.
- C). Đăng ký biến động được thực hiện đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đã đăng ký mà có thay đổi.
- D). Đăng ký đất đai.

91. Một trong những điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất:

- A). Không phải là đất nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho sau ngày 01 tháng 7 năm 2004.
- B). Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- C). Không thuộc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- D). Cả 3 đáp án trên.

92. Điền vào dấu (...) trong câu sau:

Tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bao gồm nhà ở, công trình xây dựng khác, (...) có tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- A). Rừng sản xuất là rừng trồng và cây lâu năm.
- B). Rừng sản xuất là rừng trồng và cây hàng năm.
- C). Rừng sản xuất tập trung.
- D). Rừng sản xuất được kết hợp kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái - môi trường.

93. Trường hợp sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

A). Người nhận khoán đất trong các nông trường, lâm trường, doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng.

B). Người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C). Tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình công cộng gồm đường giao thông, công trình dẫn nước, dẫn xăng, dầu, khí; đường dây truyền tải điện, truyền dẫn thông tin; khu vui chơi giải trí ngoài trời; nghĩa trang, nghĩa địa không nhằm mục đích kinh doanh.

D). Người sử dụng đất tách thửa, hợp thửa; nhóm người sử dụng đất hoặc các thành viên hộ gia đình, hai vợ chồng, tổ chức sử dụng đất chia tách, hợp nhất quyền sử dụng đất hiện có.

94. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho:

A). Người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

B). Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

C). Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

D). Cơ sở tôn giáo.

95. Đối với địa phương đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thì Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

A). Đúng.

B). Sai.

96. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG?

Trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương thuộc về:

A). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

B). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

C). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

D). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

97. Hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai được sử dụng để:

- A). Thi hành pháp luật về đất đai.
- B). Đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai.
- C). Sự tác động của đất đai đến kinh tế - xã hội và môi trường trên phạm vi cả nước và các địa phương.
- D). Cả a, b và c đều sai.

98. Văn bản về thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng hoặc chứng thực:

- A). Bắt buộc.
- B). Theo quy định của pháp luật về dân sự.
- C). Theo yêu cầu của các bên.
- D). Cả a, b và c.

99. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A). Cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất được chuyển đổi, chuyên nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất; được thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.
- B). Cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất được chuyển đổi, chuyên nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất; không được thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.
- C). Cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất không được chuyển đổi, chuyên nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất; được thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.
- D). Cả a, b và c đều sai.

100. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao đất, do chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác thì chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp:

- A). cho hộ gia đình, cá nhân khác để thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, không phải nộp thuế thu nhập từ việc chuyển đổi quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ.
- B). cho hộ gia đình, cá nhân khác để thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, phải nộp thuế thu nhập từ việc chuyển đổi quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ.
- C). trong cùng xã, phường, thị trấn cho hộ gia đình, cá nhân khác để thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, phải nộp thuế thu nhập từ việc chuyển đổi quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ.
- D). Cả a, b và c đều sai.

101. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A). Thông tin trong cơ sở dữ liệu đất đai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp thì có giá trị pháp lý cao hơn hồ sơ dạng giấy.
- B). Thông tin trong cơ sở dữ liệu đất đai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp thì có giá trị tham khảo như hồ sơ dạng giấy.
- C). Thông tin trong cơ sở dữ liệu đất đai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp thì có giá trị pháp lý như trong hồ sơ dạng giấy.
- D). Cả a, b và c đều sai.

102. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A). Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp.
- B). Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa.
- C). Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa.
- D). Cả a, b và c đều sai.

103. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A). Hộ gia đình, cá nhân không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp trong khu vực rừng phòng hộ, trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái thuộc rừng đặc dụng.
- B). Hộ gia đình, cá nhân không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp trong khu vực rừng phòng hộ, trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái thuộc rừng đặc dụng, nếu sinh sống trong khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đó.
- C). Hộ gia đình, cá nhân không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp trong khu vực rừng phòng hộ, trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái thuộc rừng đặc dụng, nếu không sinh sống trong khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đó.
- D). Cả a, b và c đều sai.

104. Một trong các thủ tục hành chính về đất đai:

- A). Thủ tục lập và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- B). Thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất.
- C). Thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
- D). Cả a, b và c.

105. Việc công khai về các thủ tục hành chính về đất đai thực hiện bằng hình thức:

- A). Niêm yết thường xuyên tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.
- B). Đăng trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- C). Đăng công báo.
- D). Cả a và b.

106. Hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai được sử dụng để:

- A). Đánh giá việc thi hành pháp luật về đất đai.
- B). Đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai.
- C). Sự tác động của chính sách, pháp luật về đất đai đến kinh tế - xã hội và môi trường trên phạm vi cả nước và các địa phương.
- D). Cả a, b và c.

107. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện trong thời hạn:

- A). Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.
- B). Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.
- C). Không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.
- D). Cả a, b và c đều sai.

108. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG, trường hợp đương sự lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thì việc giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện như sau:

- A). Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- B). Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.
- C). Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.
- D). Cả a, b và c đều sai.

109. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

A). Hộ gia đình, cá nhân là dân tộc thiểu số sử dụng đất do Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước thì không được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất.

B). Hộ gia đình, cá nhân là dân tộc thiểu số sử dụng đất do Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước thì được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất sau 05 năm, kể từ ngày có quyết định giao đất theo quy định của Chính phủ.

C). Hộ gia đình, cá nhân là dân tộc thiểu số sử dụng đất do Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước thì được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất sau 10 năm, kể từ ngày có quyết định giao đất theo quy định của Chính phủ.

D). Cả a, b và c đều sai.

110. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

A). Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai.

B). Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký.

C). Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính.

D). Cả a, b và c đều sai.

111. Một trong những nội dung giám sát của công dân trong quản lý và sử dụng đất đai:

A). Định giá đất.

B). Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

C). Việc thu, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế liên quan đến đất đai.

D). Cả a và c.

112. Doanh nghiệp, các thành viên là chủ sở hữu doanh nghiệp khi chuyển nhượng vốn đầu tư phải xác định phần vốn là:

A). Giá trị quyền sử dụng đất trong tổng giá trị vốn chuyển nhượng và phải thực hiện nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

B). Giá trị quyền sử dụng đất của doanh nghiệp đang sử dụng đất đã được vốn hóa vào vốn của doanh nghiệp.

C). Giá trị quyền sử dụng đất của doanh nghiệp đang sử dụng đất có nguồn gốc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê mà giá trị quyền sử dụng đất đã được vốn hóa vào vốn của doanh nghiệp.

D). Cả 3 đáp án trên.

113. Thời gian thực hiện thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện là:

A). Không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

B). Không quá 65 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

C). Không quá 75 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

D). Cả A, B và C đều sai.

114. Thời gian thực hiện thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh là:

A). Không quá 40 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

B). Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

C). Không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

D). Cả A, B và C đều sai.

115. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG. Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do:

A). UBND cấp huyện giải quyết.

B). UBND cấp tỉnh giải quyết.

C). Tòa án nhân dân giải quyết.

D). Cả A, B và C đều đúng.

116. Thời hạn sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp của tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính là:

A). Không quá 50 năm.

B). Không quá 70 năm.

C). Ổn định lâu dài.

D). Cả A, B và C đều sai.

117. Thời hạn cho thuê đất để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, làm cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân là:

A). Không quá 50 năm.

B). 50 năm.

C). 20 năm.

D). Cả A, B và C đều đúng.